

Chào các em, hôm nay các em tham khảo kiến thức và giải bài tập nhé!

Tuần: 22 Từ 01/02/2021 đến 06/02/2021

Tiết 1-2 : LUYỆN TẬP – ÔN TẬP CHƯƠNG III

I) Kiến thức cơ bản:

1) Giải hệ phương trình bậc nhất hai ẩn bằng phương pháp cộng đại số

Biến đổi hệ số của x (hoặc y) đối nhau (hoặc bằng nhau)

Cộng (hay trừ) từng vế hai phương trình của hệ

Biến đổi tương đương để tìm nghiệm

2) Các bước giải bài toán bằng cách lập hệ phương trình

Các em xem lại các bước giải ở bài tập 5 trang 26 sách giáo khoa

Bước 1: Lập hệ phương trình

Chọn hai ẩn và đặt điều kiện thích hợp cho chúng

Biểu diễn các đại lượng chưa biết theo các ẩn và các đại lượng đã biết

Lập hai phương trình biểu thị mối quan hệ giữa các đại lượng

Bước 2: Giải hệ phương trình nói trên

Bước 3: Trả lời- Kiểm tra xem các nghiệm của hệ phương trình, nghiệm nào thích hợp với bài toán và kết luận

II) Bài tập áp dụng:

1) Giải các hệ phương trình sau bằng phương pháp cộng đại số :

a)
$$\begin{cases} 2x + y = 4 \\ x - 3y = 9 \end{cases}$$

f)
$$\begin{cases} x + 3y = 4 \\ 2x + 5y = 7 \end{cases}$$

b)
$$\begin{cases} 4x + y = -5 \\ 3x - 2y = -12 \end{cases}$$

g)
$$\begin{cases} 2x - 3y = 7 \\ 3x + 2y = 4 \end{cases}$$

c)
$$\begin{cases} 3x - 2y = 2 \\ 2x - y = 1 \end{cases}$$

h)
$$\begin{cases} 2x + 3y = 7 \\ 6x - y = 1 \end{cases}$$

d)
$$\begin{cases} -x + 4y = -2 \\ 3x - y = 1 \end{cases}$$

g)
$$\begin{cases} 3x + 3y = 4 \\ x - y = 9 \end{cases}$$

$$e) \begin{cases} x + 4y = 0 \\ 3x - 2y = 7 \end{cases}$$

$$h) \begin{cases} -x + y = -2 \\ 3x - 3y = 6 \end{cases}$$

2) Giải bài toán bằng cách lập hệ phương trình:

Bài 1: Cô An mua viết xanh, compa làm phần thưởng tặng học sinh có tiền bộ trong HKI. Viết xanh giá 3000đ, compa giá 6000đ. Tổng số viết xanh và compa là 40 cây và cô An đã bỏ ra số tiền là 150.000 để mua. Hỏi có bao nhiêu viết xanh, bao nhiêu compa?

Bài 2: Bạn Thảo đem 90 tờ tiền giấy gồm loại 2000 đồng và loại 5000 đồng đến siêu thị mua một món quà có giá trị 269 000 đồng và được thối lại 1000 đồng. Hỏi có bao nhiêu tờ tiền mỗi loại?

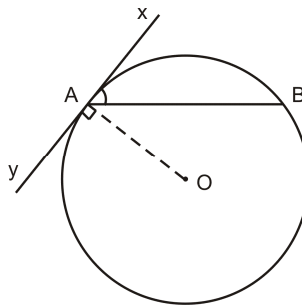
Bài 3: Một đoàn y tế từ thiện của tỉnh gồm các bác sĩ và y tá về xã để khám chữa bệnh miễn phí cho người dân trong tỉnh. Đoàn gồm 45 người và có tuổi trung bình là 40 tuổi. Tính số bác sĩ và y tá biết tuổi trung bình của các bác sĩ là 50 tuổi và tuổi trung bình của các y tá là 35 tuổi.

Tiết 3: LUYỆN TẬP

Bài 4: GÓC TẠO BỞI TIA TIẾP TUYẾN VÀ DÂY CUNG

1/Kiến thức cơ bản:

a) **Định nghĩa:** BAx có đỉnh A nằm trên đường tròn, cạnh Ax là một tiếp tuyến còn cạnh kia chứa dây cung AB. Góc như vậy gọi là góc tạo bởi tia tiếp tuyến và dây cung.



Góc BAx (hoặc góc BAy) là góc tạo bởi tia tiếp tuyến và dây cung

+) Dây AB căng hai cung. Cung nằm bên trong góc là cung bị chắn

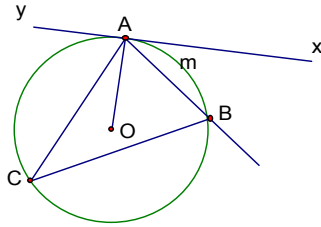
+) Góc BAx có cung bị chắn là cung nhỏ AB, góc BAy có cung bị chắn là cung lớn AB.

b) Định lí: Số đo góc tạo bởi tia tiếp tuyến và dây cung bằng nửa số đo cung bị chắn.

Cho (O)	Góc BAx là góc tạo bởi tia tiếp tuyến và dây cung
GT	chắn cung nhỏ AB
KL	$\widehat{BAx} = \frac{1}{2} \text{sđ } \widehat{AB}$

c) Hệ quả: Trong một đường tròn, góc tạo bởi tia tiếp tuyến và dây cung và góc nội tiếp cùng chắn một cung thì bằng nhau.

GT	Cho (O)
	\widehat{BAx} góc tạo bởi tia tiếp tuyến và dây cung chắn \widehat{AmB}
	\widehat{ACB} góc nội tiếp chắn \widehat{AmB}
KL	$\widehat{BAx} = \widehat{ACB}$ (cùng chắn \widehat{AmB})



2/ Bài tập luyện tập:

Bài 31(SGK/tr79) Cho đường tròn $(O; R)$ và dây cung $BC = R$. Hai tiếp tuyến của đường tròn (O) tại B, C cắt nhau ở A . Tính $\widehat{ABC}, \widehat{BAC}$.

Bài 33(SGK/tr 80) Cho A, B, C là ba điểm trên một đường tròn. At là tiếp tuyến của đường tròn tại A . Đường thẳng song song với At cắt AB tại M và cắt AC tại N . Chứng minh $AB \cdot AM = AC \cdot AN$

Bài 34(SGK/tr 80) Cho đường tròn (O) và điểm M nằm bên ngoài đường tròn đó. Qua điểm M kẻ tiếp tuyến MT và cát tuyến MAB .

Chứng minh: $MT^2 = MA \cdot MB$

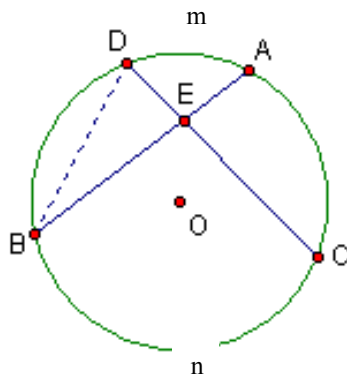
TIẾT 4:

Bài 5: Góc có đỉnh ở bên trong đường tròn

Góc có đỉnh ở bên ngoài đường tròn

1/Kiến thức cơ bản:

a) Góc có đỉnh ở bên trong đường tròn:



Hình 31

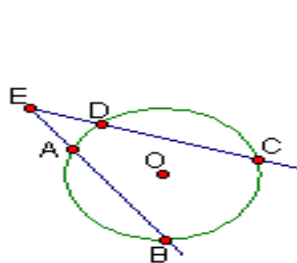
Góc BEC có đỉnh E nằm bên trong đường tròn (O) được gọi là góc có đỉnh ở bên trong đường tròn

Ta quy ước: mỗi góc có đỉnh ở bên trong đường tròn chắn hai cung, một cung nằm bên trong góc và cung kia nằm bên trong góc đối đỉnh của nó. Hai cung bị chắn của góc BEC là \widehat{BnC} và \widehat{AmD}

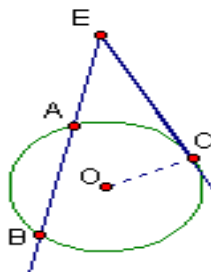
Định lí: Số đo của góc có đỉnh ở bên trong đường tròn bằng nửa tổng số đo hai cung bị chắn.

Hình 31 Ta có : $\widehat{BEC} = \frac{sd\widehat{BnC} + sd\widehat{AmD}}{2}$

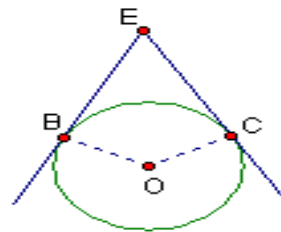
b) Góc có đỉnh ở bên ngoài đường tròn: Có đỉnh nằm bên ngoài đường tròn, các cạnh đều có điểm chung với đường tròn. Mỗi góc đó được gọi là góc có đỉnh ở bên ngoài đường tròn. Mỗi góc có đỉnh ở bên ngoài đường tròn có hai cung bị chắn. Đó là hai cung nằm bên trong góc.



Hình 33



Hình 34



Hình 35

Hình 33: Góc BEC là góc có đỉnh ở bên ngoài đường tròn chắn hai cung nhỏ AD và BC

Định lí : Số đo góc có đỉnh ở bên ngoài đường tròn bằng nửa hiệu số đo hai cung bị chắn.

Hình 33 Ta có : $\widehat{BEC} = \frac{sd\widehat{BC} - sd\widehat{AD}}{2}$

Lưu ý: Lấy số cung lớn trừ số cung nhỏ

2/ Bài tập áp dụng:

Bài 36 (SGK/tr 82): Cho đường tròn (O) và hai dây AB, AC. Gọi M, N lần lượt là điểm chính giữa của \widehat{AB} và \widehat{AC} . Đường thẳng MN cắt dây AB tại E và cắt dây AC tại H. Chứng minh tam giác AEH là tam giác cân.

Bài 40 (SGK/tr83): Qua điểm S nằm bên ngoài đường tròn (O), vẽ tiếp tuyến SA và cát tuyến SBC của đường tròn. Tia phân giác của góc BAC cắt dây BC tại D. Chứng minh SA = SD

Bài 41 (SGK/tr83): Cho điểm A nằm bên ngoài đường tròn (O) vẽ hai cát tuyến ABC và AMN sao cho hai đường thẳng BN và CM cắt nhau tại một điểm S nằm bên trong đường tròn.

Chứng minh $\widehat{A} + \widehat{BSM} = 2\widehat{CMN}$.

Chúc các em làm bài tốt !!